

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **40/2021/HS-ST**
Ngày: 26 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Lâm và ông Nguyễn Văn Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Ngọc Y, sinh năm 1967, tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Ấp X, xã Đ L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc S (đã chết) và bà Đỗ Thị T; vợ: Lê Thị N, sinh năm 1975; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994 và nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Trần Văn H, sinh năm 1986, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp B, xã Đ L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C (đã chết) và bà Trần Thị N, sinh năm 1952; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1992; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Đỗ Anh T, sinh năm 2001, tại Bình Phước; nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ H, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Mạnh Q, sinh năm 1974 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền

án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Nguyễn Văn N – Tên gọi khác: Cò, sinh năm 1991, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp B, xã Đ L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. Nguyễn Thị Cẩm H1 – Tên gọi khác: G, sinh năm 1962, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp T L, xã P T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Bùi Thị T (đã chết); chồng: Hàn Quang M (đã chết); có 03 con, lớn nhất sinh năm 1985 và nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

6. Lê Thị N - Tên gọi khác: Lê Thị N, sinh năm 1979, tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ S, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức Th, sinh năm 1932 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1942; chồng: Nguyễn Văn B (đã chết); có 04 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/3/2015, Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

7. Lương Thị H, sinh năm 1958, tại Bình Thuận; nơi cư trú: Khu Đ L, thị trấn Đ P, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Dương H (đã chết) và bà Phạm Thị P (đã chết); chồng: Võ Thanh T, sinh năm 1963; có 01 con sinh năm 1998; tiền án: Ngày 29/12/2019, Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng; tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

8. Lê Thị H2 – Tên gọi khác: Doãn Thị T, sinh năm 1987, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Z, xã N C T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Phạm Thị L; chồng: Đã ly hôn; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Ngày 08/8/2011, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, Hình phạt bổ sung: Phải nộp 9.500.000 đồng để sung công quỹ nhà nước và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nhưng chưa thi hành; tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trương Hữu N, sinh

năm 1972, nơi cư trú: Ấp X, xã Đ L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 00 phút ngày 16/7/2021, tại đồi cao su của ông Trương Hữu N thuộc Ấp X, xã Đ L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Công an xã Đ L, huyện Tân Phú lập biên bắt người phạm tội quả tang đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị Cẩm H1, Lương Thị H, Lê Thị N, Lê Thị H2, Đỗ Thế Anh, Trần Văn H và Nguyễn Thị L vì có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh xóc đĩa.

Tang vật thu giữ:

- Thu tại chiếu bạc: Số tiền 13.550.000 đồng, 02 đĩa sành, 02 bát nhựa màu trắng, 08 con vị, 10 ghế nhựa màu đỏ, 01 tấm bạt màu xanh và 01 tấm bạt màu sọc xanh, trắng.

- Thu giữ của bị cáo Trần Văn H: 01 xe mô tô hiệu wave alpha và 01 điện thoại Iphone 7;

- Thu trên người bị cáo Nguyễn Văn N: 01 xe mô tô hiệu exciter và 01 điện thoại Iphone 7 plus;

- Thu trên người bị cáo Đỗ Thế Anh: 01 điện thoại Realme;

- Thu trên người bị cáo Lê Thị N: 01 điện thoại Titel;

- Thu trên người bị cáo Lê Thị H2: 01 điện thoại OPPO.

Quá trình điều tra đã xác định: Trong các ngày từ ngày 11/7/2020 đến ngày 16/7/2020, tại đồi cao su của ông Trương Hữu N thuộc Ấp X, xã Đ L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Lê Ngọc Y đứng ra tổ chức tụ điểm đánh bạc để thu hút các con bạc đến đánh bạc nhằm thu lợi bất chính. Yên đã chuẩn bị sân bãi, che bạt, ghế nhựa, đĩa sứ, bát nhựa để phục vụ cho việc đánh bạc và thuê Trần Văn H và Đỗ Anh T làm nhiệm vụ canh giới và chở các con bạc vào nơi đánh bạc. Yên đứng ra tổ chức cho các con bạc đánh bạc và khi ván bạc xóc đĩa ra được 03 con vị đen, 01 con vị trắng thì Yên thu tiền xâu là 03% tổng số tiền đánh bạc.

Hình thức đánh bạc như sau: Người chơi dùng 04 con vị giống nhau (mỗi con vị có 02 mặt, mặt đen và mặt trắng). Người làm cái lấy 04 con vị bỏ vào cái đĩa và lấy bát nhựa úp lên để xóc; những người đánh bạc sẽ đặt vào bên chẵn (có 04 mặt đen hoặc 04 mặt trắng hoặc 02 mặt đen và 02 mặt trắng) hoặc bên lẻ (có 03 mặt đen và 01 mặt trắng hoặc 03 mặt trắng và 01 mặt đen). Nếu người chơi đặt trúng sẽ được thắng, nếu đặt sai sẽ thua.

Đến 00 giờ 00 phút ngày 16/7/2020, bị Công an xã Đ L, huyện Tân Phú phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Đến ngày 22/7/2020, Lê Ngọc Y đến công an đầu thú về hành vi của mình.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

- Số tiền 13.550.000 đồng thu tại chiếu bạc.
- Nguyễn Thị Cẩm H1 mang theo số tiền 500.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt đã bỏ hết tiền xuống chiếu bạc.
- Nguyễn Văn N mang theo số tiền 5.000.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc nhưng thua hết.
- Lê Thị N mang theo số tiền 600.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt đã bỏ hết tiền xuống chiếu bạc.
- Lương Thị H mang theo số tiền 400.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc nhưng thua hết.
- Nguyễn Thị L mang theo số tiền 1.200.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc nhưng thua hết.

Như vậy, số tiền dùng vào mục đích đánh bạc của các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị Cẩm H1, Lê Thị N, Lương Thị H, Lê Thị H2 và Nguyễn Thị Huệ vào ngày 08/7/2020 là: 13.550.000 đồng.

Đối với bị cáo Lê Ngọc Y đứng ra tổ chức cho các đối tượng đánh bạc hưởng lợi tiền xâu là 1.500.000 đồng; Trần Văn H và Đỗ Thế Anh được Yên thuê làm cảnh giới và chở các con bạc nơi đánh bạc và Hảo được Yên trả 1.200.000 đồng, còn Thế là 1.000.000 đồng.

Cáo trạng số 02/CT-VKSTP-ĐN ngày 05/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố các bị cáo Lê Ngọc Y, Trần Văn H và Đỗ Anh T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); còn các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị Cẩm H1, Lê Thị N, Lương Thị H và Lê Thị H2 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Trên cơ sở phân tích dấu hiệu phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Về tội danh:

Các bị cáo Lê Ngọc Y, Trần Văn H và Đỗ Anh T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”;

Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị Cẩm H1, Lương Thị H, Lê Thị N, Lê Thị H2 phạm tội: “Đánh bạc”.

- Về mức hình phạt:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Lê Ngọc Y, Trần Văn H và Đỗ Anh T xử phạt:

Lê Ngọc Y từ 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) đến 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng);

Trần Văn H từ 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) đến 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng);

Đỗ Anh T từ 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) đến 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị Cẩm H1, Lương Thị H, Lê Thị N và Lê Thị H2; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị Cẩm H1 và Lê Thị N; dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Lương Thị H và Lê Thị H2 và áp dụng thêm Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lương Thị H, xử phạt:

Nguyễn Văn N từ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng);

Nguyễn Thị Cẩm H1 từ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng);

Lê Thị N từ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng);

Lê Thị H2 từ 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) tháng tù.

Lương Thị H từ 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) tháng tù và tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công: Số tiền 13.550.000 đồng vì đây là số tiền dùng vào mục đích đánh bạc.

Buộc bị cáo Lê Ngọc Y nộp lại số tiền 1.500.000 đồng, Trần Văn H nộp lại số tiền 1.200.000 đồng và Đỗ Thế Anh nộp lại số tiền 1.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 02 đĩa sành, 02 bát nhựa màu trắng, 08 con vị, 10 ghế nhựa màu đỏ, 01 tấm bạt màu xanh và 01 tấm bạt màu sọc xanh, trắng vì đây là công cụ dùng vào mục đích đánh bạc, không còn giá trị sử dụng.

Đối với tài sản của các bị cáo gồm: Trần Văn H 01 xe mô tô hiệu wave alpha và 01 điện thoại Iphone 7, Nguyễn Văn N 01 xe mô tô hiệu exciter và 01 điện thoại Iphone 7 plus, Đỗ Thế Anh 01 điện thoại Realme, Lê Thị N 01 điện thoại Titel và Lê Thị H2 01 điện thoại OPPO là tài sản hợp pháp của các bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trao trả.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nội dung lời khai của những người tham gia tố tụng:

- Các bị cáo thừa nhận nội dung của Bản cáo trạng là đúng sự thật; các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Lời trình bày của ông Trương Hữu N: Đòi cao su mà các bị cáo sử dụng để làm nơi đánh bạc là của ông. Tuy nhiên, việc các bị cáo đánh bạc thì ông không biết và ông không hưởng lợi gì từ việc đánh bạc của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến về hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

[2.1]. Xét về hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra, cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Từ ngày 11/7/2020 đến ngày 15/7/2020, bị cáo Lê Ngọc Y đã chuẩn bị địa điểm, các công cụ khác và thuê Trần Văn H, Đỗ Anh T để phục vụ cho các đối tượng đến tham gia đánh bạc. Đến đêm ngày 15/7/2020, các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị Cẩm H1, Lương Thị H, Lê Thị N, Lê Thị H2 và các đối tượng khác đến địa điểm do bị cáo Lê Ngọc Y chuẩn bị để tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 13.550.000 đồng thì bị công an xã Đ L, huyện Tân Phú bắt giữ.

Hành vi của các bị cáo Lê Ngọc Y, Trần Văn H và Đỗ Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”. Trong đó, bị cáo Hảo và Thế là phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức đánh bạc với vai trò đồng phạm giúp sức. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị Cẩm H1, Lương Thị H, Lê Thị N, Lê Thị H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn gây bất bình trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương và là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các tội phạm khác. Vì vậy để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội phải xét xử và áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn: Bị cáo Yên là người tổ chức, bị các Hảo, Thế có vai trò giúp sức cho bị cáo Yên; đối với các bị cáo khác cùng phạm tội đánh bạc với vai trò là người thực hành, tham gia đánh bạc. Vì vậy, mức hình phạt đối với bị cáo Yên là nghiêm khắc nhất; còn các bị cáo khác là tương đương nhau.

Đối với bị cáo Lương Thị H đã bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Đánh bạc” theo bản án hình sự sơ thẩm số 91/2019/HS-ST ngày 29/11/2019. Trong thời gian thử thách, bị cáo Huệ đã thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt chung theo quy định tại Điều 55, 56 của Bộ luật hình sự.

[2.3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lê Ngọc Y, Trần Văn H và Đỗ Anh T phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhưng Viện Kiểm sát không đề nghị áp dụng là không phù hợp; Bị cáo Lương Thị H và Lê Thị H2 phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo Lê Thị N có nhân thân xấu đã bị Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo Yên, Hảo, Thế, Nam, Hồng có nhân thân tốt.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H1, Nguyễn Văn N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Lê Thị N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo Lê Ngọc Y, Trần Văn H và Đỗ Anh T chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt và bị cáo Yên phạm tội nhưng đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử cân nhắc để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Từ nội dung đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử cân nhắc, quyết định mức án phù hợp đối với từng bị cáo, vừa thể hiện sự nghiêm minh và sự khoan hồng của chính sách pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công số tiền 13.550.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc đây là khoản tiền sử dụng vào việc phạm tội;

- Buộc bị cáo Lê Ngọc Y nộp lại số tiền 1.500.000 đồng, Trần Văn H nộp lại số tiền 1.200.000 đồng và Đỗ Thế Anh nộp lại số tiền 1.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước vì đây là số tiền có được do hành vi phạm tội mà có.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 đĩa sành, 02 bát nhựa màu trắng, 08 con vị, 10 ghế nhựa màu đỏ, 01 tấm bạt màu xanh và 01 tấm bạt màu sọc xanh, trắng là công cụ thực hiện hành vi phạm tội do không còn giá trị sử dụng;

- Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản là điện thoại di động và xe mô tô của các bị cáo Trần Văn H, Đỗ Anh T, Lê Thị N, Lê Thị H2 mà không liên quan đến vụ án là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Thị L đã tham gia đánh bạc nhưng đã bỏ trốn và cơ quan Công an huyện Tân Phú ra quyết định truy nã và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Thị L. Khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với ông Trương Hữu N: Không biết các bị cáo sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên không xử lý.

[5] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điểm d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Lê Ngọc Y, Trần Văn H và Đỗ Anh T.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Ngọc Y, Trần Văn H và Đỗ Anh T phạm tội: “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt:

Bị cáo Lê Ngọc Y mức phạt tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng);

Bị cáo Trần Văn H mức phạt tiền 50.000.000đ (sáu mươi triệu đồng);

Bị cáo Đỗ Anh T phạt tiền 50.000.000đ (sáu mươi triệu đồng);

2. Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Thị Cẩm H1;

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Thị N;

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Thị H2;

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 56, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lương Thị H;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Thị Cẩm H1, Lê Thị N, Lê Thị H2 và Lương Thị H phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn N 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng);

Bị cáo Lê Thị N 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng);

Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H1 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng);

Bị cáo Lê Thị H2 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án hình phạt tù.

Bị cáo Lương Thị H 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, về tội “Đánh bạc”, buộc bị cáo Lương Thị H phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước tổng số tiền 13.550.000đ (Mười ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) theo các Biên lai thu số 0003198 ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú.

- Buộc bị cáo Lê Ngọc Y phải nộp lại số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo Trần Văn H phải nộp lại số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) và Đỗ Thế Anh phải nộp lại số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước vì đây là số tiền có được do hành vi phạm tội mà có.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 đĩa sành, 02 bát nhựa màu trắng, 08 con vịt, 10 ghế nhựa màu đỏ, 01 tấm bạt màu xanh và 01 tấm bạt màu sọc xanh, trắng là công cụ thực hiện hành vi phạm tội do không còn giá trị sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2021 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với các bị cáo khác.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Trương Hữu N có có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời

hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam